

Note: Unofficial translation version by KOICA Vietnam Office

**Bản dịch không chính thức**

**HIỆP ĐỊNH VỀ  
VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI GIỮA  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ HÀN QUỐC VÀ  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Chú ý: Bản dịch không chính thức bởi Tân Anh, VP KOICA tại Việt Nam

Chính phủ nước Cộng hoà Hàn Quốc và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (dưới đây gọi tắt là “hai Bên”)

Với mong muốn tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước thông qua việc thúc đẩy viện trợ không hoàn lại, và

Xem xét lợi ích lẫn nhau xuất phát từ việc tăng cường phát triển kinh tế xã hội của hai quốc gia,

Đã đi đến thống nhất như sau:

### **Điều I**

Hai Bên sẽ cố gắng thúc đẩy thực hiện viện trợ không hoàn lại giữa hai quốc gia.

### **Điều II**

Trên cơ sở của Bản hiệp định này, hai Bên sẽ có những thoả thuận bằng văn bản tiến hành thực hiện các chương trình viện trợ không hoàn lại cụ thể dựa trên sự thống nhất giữa hai bên.

### **Điều III**

Chính phủ nước Cộng hoà Hàn Quốc (dưới đây gọi tắt là “Chính phủ Hàn Quốc”) sẽ tiến hành chi trả các chi phí liên quan dưới đây theo luật pháp và các quy định hiện hành của Hàn Quốc và theo bản thoả thuận được đề cập đến trong Điều II của Bản hiệp định này:

- (a) Mời công dân Việt Nam tham dự các khoá học tổ chức tại Hàn Quốc;
- (b) Cử chuyên gia (bao gồm cả nhân lực về ngành y) từ Hàn Quốc (dưới đây gọi là “chuyên gia”) sang nước CHXHCN Việt Nam để chuyển giao kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng đồng thời thực hiện các dự án và chương trình liên quan theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam;
- (c) Cử các phái đoàn Hàn Quốc (dưới đây gọi là “Các phái đoàn”) sang nước CHXHCN Việt Nam thực hiện nghiên cứu các dự án phát triển kinh tế xã hội của nước CHXHCN Việt Nam và thực hiện các chương trình phối hợp hay cộng tác tại nước CHXHCN Việt Nam;
- (d) Cung cấp cho Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (dưới đây gọi tắt là “Chính phủ Việt Nam”) các trang thiết bị, máy móc và tài liệu;

- (e) Phối kết hợp với các cơ quan hữu quan liên quan của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các dự án viện trợ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam;
- (f) Cử tình nguyện viên Hàn Quốc (dưới đây gọi là tình nguyện viên) đến làm việc tại nước CHXHCN Việt Nam theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam; và
- (g) Cung cấp cho Chính phủ Việt Nam các loại hình viện trợ khác theo sự nhất trí của hai Bên.

#### **Điều IV**

Chính phủ Việt Nam phải bảo đảm rằng kỹ thuật và kiến thức mà công dân Việt Nam lĩnh hội từ kết quả của viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc như đã nêu trong Điều III của Bản hiệp định này phải được sử dụng vào việc góp phần phát triển kinh tế xã hội của nước CHXHCN Việt Nam, chứ không được sử dụng vào các mục đích quân sự.

#### **Điều V**

Trong trường hợp Chính phủ Hàn Quốc cử chuyên gia, phái đoàn và /hoặc tình nguyện viên sang làm việc tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam phải chi trả bằng ngân sách của mình các khoản dưới đây trừ trường hợp các khoản kinh phí này được thống nhất trong một bản thoả thuận riêng được đề cập đến trong Điều II:

- (a) Cung cấp văn phòng và các trang thiết bị bao gồm điện thoại và máy fax phục vụ cho việc thực thi nhiệm vụ của chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên, cũng như chi trả các khoản kinh phí cho hoạt động và bảo dưỡng các thiết bị trên.
- (b) Cung cấp nhân viên là người nước sở tại (bao gồm cả phiên dịch nếu cần thiết) cũng như các đối tác Việt Nam để các chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên thực thi nhiệm vụ.
- (c) Chi trả các chi phí cho chuyên gia và tình nguyện viên khi điều kiện và nguồn tài chính của các cơ quan liên quan của Việt Nam cho phép như:
  - (i) Chi phí đi lại hàng ngày từ nơi ở tới nơi làm việc
  - (ii) Chi phí đi công tác trong phạm vi nước CHXHCN Việt Nam và
  - (iii) Chi phí công văn, thư tín chính thức.
- (d) Cung cấp nơi ở miễn phí cho các chuyên gia và gia đình của họ cũng như các tình nguyện viên nếu điều kiện và nguồn tài chính của các cơ quan liên quan thuộc Chính phủ Việt Nam cho phép.

- (e) Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe miễn phí và các trang thiết bị cho các chuyên gia và gia đình của họ cũng như các thành viên thuộc các phái đoàn và tình nguyện viên nếu điều kiện và nguồn tài chính của các cơ quan liên quan thuộc Chính phủ Việt Nam cho phép; và
- (f) Sau khi tham khảo ý kiến với Chính phủ Hàn Quốc, chỉ rõ những bệnh viện mà các bác sĩ Hàn Quốc sẽ thực hiện nhiệm vụ và hành nghề y theo pháp luật Việt Nam và các quy định liên quan được thể hiện trên giấy phép hành nghề y do Chính phủ Hàn Quốc cấp; và

## **Điều VI**

### 1. Chính phủ Việt Nam sẽ thực hiện các điều sau:

- (a) Miễn trừ thuế thu nhập và các loại thuế khác áp dụng hoặc liên quan đến tiền lương hay phụ cấp được chuyển từ nước ngoài đối với các chuyên gia, các thành viên thuộc các phái đoàn và các tình nguyện viên;
- (b) Miễn trừ cho các chuyên gia và gia đình họ cũng như các thành viên thuộc các phái đoàn, các tình nguyện viên chi phí lãnh sự, phí hải quan, thuế và các loại thuế khác trừ phí lưu kho, vận chuyển và các dịch vụ tương tự, cũng như các yêu cầu xin giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận ngoại hối khi nhập:
  - (i) tài sản gia đình và cá nhân, hàng tiêu dùng đã được các cơ quan hữu quan hai Bên đồng ý, và
  - (ii) và một phương tiện đi lại cho mỗi chuyên gia được cử sang làm việc tại nước CHXHCN Việt Nam trong nhiệm kỳ ít nhất là 183 ngày.
- (c) Các chuyên gia được cử sang làm việc tại Việt Nam trong nhiệm kỳ ít nhất là 183 ngày mà không nhập khẩu phương tiện vào nước CHXHCN Việt Nam thì được miễn trừ thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với phương tiện trong trường hợp mua tại nước sở tại; và
- (d) Miễn trừ cho các chuyên gia lệ phí đăng ký của phương tiện đi lại như đã nêu trong mục (b) (ii) và mục (c) ở trên.

### 2. Các phương tiện đã nêu trong mục (1) ở trên sẽ phải chi trả phí hải quan và thuế nếu được bán hay chuyển nhượng trong lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam cho

các cá nhân hoặc tổ chức mà không được hưởng miễn trừ các loại lệ phí, thuế hay đặc quyền tương tự.

3. Chính phủ Việt Nam phải thực hiện các điều sau:

- (a) Cho phép các chuyên gia và gia đình của họ, các thành viên của các phái đoàn và các tình nguyện viên được nhập, xuất cảnh và lưu trú tại nước CHXHCN Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ công tác của họ, tiến hành và tạo điều kiện làm thủ tục đăng ký cho người nước ngoài và miễn trừ các lệ phí lãnh sự;
- (b) Cấp cho các chuyên gia và gia đình họ cũng như thành viên của các phái đoàn và các tình nguyện viên chứng minh thư công vụ để đảm bảo quan hệ hợp tác cần thiết với các tổ chức thuộc Chính phủ nhằm thực thi nhiệm vụ của các chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên;
- (c) Xúc tiến và tạo điều kiện cho các chuyên gia có được giấy phép lái xe; và
- (d) Các biện pháp khác cần thiết cho việc thực thi nhiệm vụ của các chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên.

4. Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho các chuyên gia và gia đình cũng như thành viên các phái đoàn, các tình nguyện viên những đặc quyền, miễn trừ và lợi ích như đã chấp thuận cho các chuyên gia và gia đình cũng như thành viên các phái đoàn của bất cứ nước thứ ba hay tổ chức quốc tế nào thực hiện nhiệm vụ tương tự tại nước CHXHCN Việt Nam.

## **Điều VII**

Chính phủ Việt Nam phải bảo đảm vô hại cho các chuyên gia và thành viên của các phái đoàn, các tình nguyện viên khỏi các kiện tụng xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của họ trừ khi những kiện tụng đó được xác định bởi các cơ quan hữu quan liên quan của cả hai bên là do sự cẩu thả vô trách nhiệm hoặc là do hành động có chủ đích của chuyên gia, thành viên phái đoàn hoặc tình nguyện viên.

## **Điều VIII**

1. (a) Trong trường hợp Chính phủ Hàn Quốc cung cấp cho Chính phủ Việt Nam trang thiết bị, máy móc, tài liệu, những trang thiết bị, máy

móc và tài liệu này sẽ trở thành tài sản của Chính phủ Việt Nam ngay khi chúng cập cảng và được chuyển cho các cơ quan liên quan của Chính phủ Việt Nam. Các trang thiết bị, máy móc và tài liệu này được sử dụng với mục đích đã được định sẵn và mục đích khác nếu có sự thống nhất của hai Bên, tuyệt đối không được sử dụng cho các mục đích quân sự.

- (b) Chính phủ Hàn Quốc sẽ hướng dẫn cơ quan thực hiện như đã đề cập trong Điều X của Bản hiệp định này để trình cơ quan thực hiện liên quan của Việt Nam danh mục trang thiết bị, máy móc và tài liệu đã được đề cập trong mục này trước khi được chuyển đến nhằm tạo kiện thuận lợi cho việc làm thủ tục được đề cập đến trong phần 2 và 3 của Điều này.

2. Chính phủ Việt Nam phải miễn trừ chi phí lãnh sự, thuế hải quan, thuế và các loại thuế tương tự cũng như yêu cầu xin giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận ngoại tệ đối với trang thiết bị, máy móc và tài liệu được đề cập trong phần 1 của Điều này.

3. Trong trường hợp Chính Phủ Hàn Quốc cung cấp cho Chính Phủ Việt Nam các thiết bị, máy móc và tài liệu mà được mua tại Việt Nam thì Chính Phủ Việt Nam sẽ miễn trừ các loại thuế bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí khác đối với các thiết bị, máy móc và tài liệu này.

4. Chi phí vận chuyển các trang thiết bị, máy móc và tài liệu trong phạm vi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam như đã đề cập trong phần 1 của Điều này và các chi phí thay thế, bảo dưỡng và sửa chữa do Chính phủ Việt Nam chi trả.

- 5. (a) Trang thiết bị, máy móc và tài liệu mà các chuyên gia, thành viên các phái đoàn và Tình nguyện viên mang theo để thực hiện nhiệm vụ là tài sản của Chính phủ Hàn Quốc, nếu chuyển nhượng phải có sự thống nhất giữa các bên.
- (b) Chuyên gia và thành viên các phái đoàn được miễn trừ các lệ phí lãnh sự, thuế hải quan, thuế và các loại thuế khác cũng như những

yêu cầu xin giấy phép nhập khẩu và giấy chứng nhận ngoại hối khi nhập các trang thiết bị, máy móc và tài liệu này.

- (c) Chính phủ Việt Nam sẽ miễn trừ các khoản thuế bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác cho các chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên khi họ mua các trang thiết bị, máy móc và tài liệu nhằm thực thi nhiệm vụ theo như thoả thuận.

### **Điều IX**

Các chuyên gia, thành viên các phái đoàn và tình nguyện viên phải luôn giữ liên lạc với Chính phủ Việt Nam thông qua các tổ chức được chỉ định.

### **Điều X**

1. Chính phủ Việt Nam cho phép Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (dưới đây gọi tắt là “KOICA”), cơ quan thực hiện viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc, được đặt Văn phòng tại nước CHXHCN Việt Nam (dưới đây gọi tắt là “Văn phòng”) và cho phép Trưởng đại diện thường trú và các nhân viên được cử từ Hàn Quốc (dưới đây gọi tắt là “Trưởng đại diện và nhân viên”) hoàn thành các nhiệm vụ được giao bởi KOICA liên quan đến các chương trình viện trợ không hoàn lại theo Bản hiệp định này.
2. Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ cũng như Văn phòng được hưởng các đặc quyền, miễn trừ và lợi ích sau:
  - (a) Đối với Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ:
    - (i) Miễn trừ thuế thu nhập và các loại thuế khác liên quan đến lương bổng, phụ cấp được trả từ ngoài nước.
    - (ii) Miễn trừ lệ phí lãnh sự, thuế hải quan, thuế và các thoả thuế khác trừ phí lưu kho, vận chuyển và các dịch vụ tương tự, cũng như các yêu cầu xin giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận ngoại hối khi nhập khẩu tài sản gia đình, tài sản cá nhân bao gồm phương tiện đi lại cho Trưởng đại diện và mỗi nhân viên hoặc tài sản khác cho mục đích sử dụng cá nhân.
    - (iii) Miễn trừ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với phương tiện giao thông cho Trưởng đại diện và mỗi nhân viên không nhập khẩu phương tiện giao thông vào nước CHXHCN Việt Nam mà mua tại nước sở tại.

- (iv) Miễn trừ lệ phí đăng ký đối với phương tiện giao thông như đã nêu trong phần (ii), (iii) ở trên.
- (v) Cho phép nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú tại nước CHXHCN Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ công tác, xúc tiến và tạo điều kiện làm thủ tục đăng ký cho người nước ngoài và miễn trừ lệ phí lãnh sự.
- (vi) Cấp chứng minh thư công vụ để đảm bảo sự hợp tác cần thiết của các tổ chức thuộc chính phủ trong việc thực thi nhiệm vụ của trưởng đại diện và nhân viên.
- (vii) Cấp chứng minh thư công vụ và thẻ đặc biệt ra vào sân bay trong khu vực kiểm tra hộ chiếu để đón, tiễn chuyên gia và các phái đoàn của KOICA,
- (viii) Giải quyết và tạo điều kiện cấp giấy phép lái xe.

(b) Đối với Văn phòng:

- (i) Miễn trừ thuế hải quan, thuế và các loại thuế khác trừ phí lưu kho, cước vận chuyển và các dịch vụ tương tự, cũng như các yêu cầu xin giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận ngoại hối khi tiến hành nhập khẩu thiết bị văn phòng, máy móc phương tiện đi lại, tài liệu và các danh mục khác bao gồm máy fax và những vật dụng cần thiết cho hoạt động văn phòng.
- (ii) Thuế nhập khẩu, mua phương tiện giao thông cần thiết cho hoạt động của Văn phòng ở nước CHXHCN Việt Nam mà được sự chấp thuận của các cơ quan hữu quan hai Bên.
- (iii) Miễn trừ thuế thu nhập và các chi phí tài khoá khác áp hoặc liên quan đến các chi phí văn phòng gửi từ nước ngoài.

(c) Các biện pháp khác cần thiết cho việc thực thi nhiệm vụ của các chuyên gia, phái đoàn và tình nguyện viên

- 3. Phương tiện giao thông đề cập trong phần 2 ở trên sẽ phải trả phí hải quan và thuế nếu được đem bán hoặc chuyển nhượng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam cho cá nhân hoặc tổ chức mà không được miễn trừ các loại thuế hoặc đặc quyền tương tự.
- 4. Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ cũng như Văn phòng nhập khẩu hàng miễn thuế và các loại lệ phí khác theo phần (a) (ii), (b) (i) và (b) (ii) của phần 2 như trên phải kê khai chi tiết hàng hoá cho cơ quan

liên quan của Chính phủ Việt Nam phụ trách nhằm tạo điều kiện cho họ tiến hành các thủ tục nhập khẩu và tái xuất.

5. Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ cũng như Văn phòng tái xuất, bán trong lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc tặng cho Chính phủ Việt Nam các danh mục hàng nhập khẩu miễn thuế hải quan, thuế và các loại lệ phí tương tự theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.
6. Chính phủ Việt Nam cho phép Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ cũng như Văn phòng được hưởng những đặc quyền, miễn trừ và lợi ích giống như cho phép Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình cũng như Văn phòng của cơ quan thực thi của nước thứ 3 hoặc bất cứ tổ chức quốc tế nào khác đang thực hiện nhiệm vụ tương tự tại nước CHXHCN Việt Nam.

### **Điều XI**

Chính phủ Việt Nam sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết để đảm bảo an ninh cho các chuyên gia, thành viên phái đoàn, tình nguyện viên, trưởng đại diện và nhân viên cũng như gia đình họ trong thời gian sinh sống tại Việt Nam.

### **Điều XII**

Hai Bên tham khảo ý kiến lẫn nhau khi có bất cứ vấn đề gì phát sinh liên quan tới Bản hiệp định này.

### **Điều XIII**

1. Các điều khoản của Bản hiệp định này cũng được áp dụng đối với viện trợ không hoàn lại và các chương trình hợp tác kỹ thuật cụ thể đang được thực hiện giữa hai Bên trước khi Bản hiệp định này có hiệu lực và cũng áp dụng với chuyên gia và gia đình họ, thành viên phái đoàn, tình nguyện viên, Trưởng đại diện, nhân viên và gia đình họ đang sinh sống tại nước CHXHCN Việt Nam cũng như áp dụng đối với các trang thiết bị, máy móc, và tài liệu được mang vào nước CHXHCN Việt Nam để thực hiện các chương trình nêu trên.
2. Bản hiệp định này hết hiệu lực sẽ không ảnh hưởng tới viện trợ không hoàn lại và các chương trình hợp tác kỹ thuật đang được thực

hiện theo Bản hiệp định này cho tới khi các chương trình trên được hoàn thành (trừ phi có sự thoả thuận của hai Bên), cũng như không ảnh hưởng đến được đặc quyền, miễn trừ, và lợi ích đã được chấp thuận cho các chuyên gia và gia đình họ, thành viên của các phái đoàn, tình nguyện viên, Trưởng đại diện và gia đình họ đang sinh sống tại nước CHXHCN Việt Nam để thực thi nhiệm vụ liên quan tới các chương trình nói trên.

#### **Điều XIV**

1. Bản hiệp định này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Bản hiệp định này sẽ có hiệu lực trong 3 năm, và tự động được gia hạn thêm 3 năm trừ khi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia trước 6 tháng bằng văn bản mong muốn huỷ Bản hiệp định này.
3. Việc sửa đổi hay bổ sung vào Bản hiệp định này được thực hiện khi có sự chấp thuận hai Bên theo yêu cầu của Bên kia. Việc sửa đổi hay bổ sung sẽ cấu thành một phần không tách rời của Bản hiệp định này & sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được sự chấp thuận của Bên còn lại.
4. Bản Hiệp Định về Viện Trợ Không Hoàn Lại và Hợp Tác Kỹ Thuật giữa Chính Phủ Nước Cộng Hoà Hàn Quốc và Chính Phủ Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được ký ngày 19/4/2005 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Bản Hiệp Định này có hiệu lực và sẽ được thay thế bởi Bản Hiệp Định này.

Dưới sự chứng kiến của hai Bên, những người có đầy đủ thẩm quyền đã ký vào Bản Hiệp Định này.

Hiệp định này được sao làm hai bản tại Seoul, vào ngày 29/5/2009 bằng tiếng Anh.

*Thay mặt Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam*

*Thứ trưởng Bộ Ngoại giao  
Hồ Xuân Sơn  
(đã ký)*

*Thay mặt Chính phủ Nước Cộng hoà Hàn Quốc*

*Thứ trưởng Bộ Ngoại giao & Thương mại  
Kwon Jong Rak  
(đã ký)*